TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **53**/2021/QĐST-DS	*Thạch Thất, ngày 21 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 39/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Kỹ Thương Việt Nam; Địa chỉ: Số 191 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. ***Người đại diện theo pháp luật***: Ông Hồ Hùng A - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam. ***Người đại diện theo ủy quyền***: Bà Phạm Thị Nh - Giám đốc xử lý nợ Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam *(Quyết định ủy quyền số: 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27-9-2017)*. ***Người đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng***: Bà Phạm Thị Khánh L và ông Đỗ Ngọc Đ - Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (*Giấy ủy quyền số 370-03/2021/UQ-TCB ngày 19-5-2021*).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Chu Xuân Đ, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: Thôn B K, xã Ph K, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

2.2. Bà Kiều Thị H, sinh năm 1985 *(vợ của ông Đ)*; Địa chỉ cư trú: Thôn B K, xã Ph K, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. ***Người đại diện theo ủy quyền***: Ông Chu Xuân Đ, sinh năm 1984 *(Giấy ủy quyền ngày 9-6-2021)*.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ còn lại và trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng:

1.1. Ông Chu Xuân Đ, bà Kiều Thị H xác nhận và nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam tổng số tiền nợ tính đến ngày 11-6-2021 theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 41323/HĐTD/TH-TN/TCB TTB ngày 28-01-2011, Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 41323 ngày 28-01-2011, Phụ lục số 01 ngày 28-01-2011 với tổng số tiền nợ là 4.870.205.281 đồng *(trong đó nợ gốc: 541.383.384 đồng, nợ lãi trên nợ gốc trong hạn: 709.634.259 đồng, nợ lãi trên nợ gốc quá hạn: 3.619.187.638 đồng)*.

1.2. Bên vay tín dụng là ông Chu Xuân Đ, bà Kiều Thị H phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết, kể từ ngày 12-6-2021 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm:

2.1. Trường hợp ông Chu Xuân Đ, bà Kiều Thị H hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam theo phạm vi bảo đảm của Hợp đồng thế chấp tài sản và Hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam phải trả các giấy tờ (bản chính) liên quan đến tài sản thế chấp và làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm cho bên có tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp ông Chu Xuân Đ, bà Kiều Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết thì Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 2, tờ bản đồ số 00, diện tích 62m^2, địa chỉ tại T Đ, N Th, xã Ph K, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội (*được UBND huyện Thạch Thất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AH 758346 ngày 10-5-2007 cho ông Chu Văn Bính và bà Lý Thị L. Ngày 10-5-2010 ông Chu Xuân Đ nhận cho tặng thửa đất theo Hợp đồng số 145 ngày 6-5-2010)* theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản ký kết ngày 26-01-2011. Hợp đồng thế chấp được công chứng ngày 26-01-2011 tại Văn phòng Công chứng Thăng Long, thành phố Hà Nội; đăng ký thế chấp ngày 28-01-2011 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thạch Thất.

Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp là nghĩa vụ trả nợ số tiền 775.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh trên số tiền đảm bảo cho nợ gốc 775.000.000 đồng.

2.3. Trường hợp đã xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà giá trị tài sản bảo đảm không đủ trả các khoản nợ thì ông Chu Xuân Đ, bà Kiều Thị H phải có

trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tín dụng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng khác

3.1. Ông Chu Xuân Đ, bà Kiều Thị H nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp hòa giải thành (*50% tiền án phí phải nộp*) với số tiền là 56.435.000 đồng.

3.2. Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.702.000 đồng (*Theo Biên lai nộp tạm ứng án phí số 0011970 ngày 23-3-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội).*

3.3. Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);*
- *Chi cục THADS huyện Thạch Thất;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA, VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường